

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày 28 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Khắc Dương
Bà Bùi Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

LƯU VIỆT A, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1987 tại thị trấn V - Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi ĐKKHKT: Phố T, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Phố N, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quang T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Vũ Thanh H1, sinh năm 1954. Trú tại: Phố N, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Bùi Văn H2, sinh năm 1965. Trú tại: Xóm M, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03/7/2020, Lưu Việt A đang chặt tre làm chuồng gà phía sau nhà mình tại phố N, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thì thấy có ông Vũ Thanh H và Bùi Văn H đi xuống bờ sông Bưởi phía sau nhà Lưu Việt A. Tại đây có các gốc cây buong đã bị chặt. Ông H và ông H xuống với mục đích dọn các ngọn cây buong và chặt các cây còn lại. Khi ông H1 và ông H2 đang đứng trên nắp bể phốt gần các gốc buong thì Lưu Việt A chạy đến và nói rằng các gốc buong của nhà mình để giữ đất khỏi sạt lở xuống sông nên không cho ông H1 chặt. Ông H1 nói “Nếu cần thì mang xô đỏ ra xem gốc buong này là của ai”. Sau đó, ông H1 và Lưu Việt A xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Trong lúc xô sát, Lưu Việt A đã dùng tay phải cầm chiếc khăn mặt đang quàng trên cổ vụt trúng vào cổ ông H1. Thấy vậy, ông H1 nhặt một đoạn gậy gần đó ném về phía Việt A nhưng không trúng. Ông H1 tiếp tục nhặt nửa viên gạch ném Việt A nhưng cũng không trúng. Ông H1 lại nhặt nửa viên gạch nữa ném trúng cổ tay Việt A. Việt A liền về nhà mình lấy một con dao mũi bằng chạy đến vị trí của ông H1 lúc đó đang đi lên, tay phải cầm dao giơ lên chém một nhát mặt lưỡi sắc theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng vào vùng bắp chân phải của ông H1. Sau đó Việt A tiếp tục sử dụng phần má dao đập một nhát vào vai phải và một nhát vào mông phải của ông H1. Ông H1 bỏ đi ra chỗ để xe máy của ông H2 và tiếp tục chửi bới. Việt A đi theo và dùng chuôi dao gỗ một nhát vào vùng đầu ông H1. Sự việc được mọi người can ngăn nên hai người không cãi chửi đánh nhau nữa. Ông Vũ Thanh H1 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn từ ngày 03 đến ngày 08/7/2020.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/TgT, ngày 17/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Các vết thương của Vũ Thanh H1 tại vùng đầu, vai và mông do vật tày gây nên; vết thương tại cẳng chân phải do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (*Tám phần trăm*). Đối với vết thương ở tay Lưu Việt A do Vũ Thanh H1 dùng gạch ném trúng chỉ bị xây xước nhẹ, không ảnh hưởng sức đến sức khỏe, Lưu Việt A cũng không có đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 con dao mũi bằng dài 49 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13 cm; 01 nửa viên gạch dài 09 cm, rộng 09 cm, cao 05 cm. Các vật chứng nêu trên được niêm phong và hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Thanh H1 yêu cầu bị cáo Lưu Việt A bồi thường các khoản tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe và các chi phí khác tổng cộng là 66.778.000 (*Sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn*) đồng, trong đó chi phí có hóa đơn là 1.875.800 (*Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm*) đồng. Hiện bị cáo bồi thường cho bị hại được 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng hiện gửi giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Lưu Việt A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, có các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là sau khi gây án đã tích cực bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là người có công theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Về tang vật của vụ án là một nửa viên gạch và con dao là công cụ gây án cần tịch thu để tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự: cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ở mức hợp lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng phản ánh; bị cáo nhận tội, không kêu oan, chấp nhận mức bồi thường cho bị hại các khoản chi phí có chứng từ, hóa đơn và một phần chi phí hợp lý khi bị hại điều trị. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Bị hại không có ý kiến gì về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo theo bảng kê đã trình bày là 68.778.000 (*Sáu mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn*) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác định là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Ngày 03/7/2020, Lưu Việt A đã có hành vi dùng dao chém một nhát vào cẳng chân, đập bằng má dao một nhát vào vai, một nhát vào mông, dùng chuôi dao gỗ vào đầu gây thương tích cho Vũ Thanh H1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Thanh H1 là 08% (dưới 11%) nhưng bị cáo Lưu Việt A đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lưu Việt A đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng không tôn trọng pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp

luật nhưng vì mâu thuẫn cá nhân mà cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Sau khi gây án bị cáo đã tích cực bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, lỗi một phần do bị hại nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét, các bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn chấp đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị của kiểm sát viên cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án là 01 con dao là công cụ phạm tội; 01 nửa viên gạch không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại Vũ Thanh H1 yêu cầu bị cáo các khoản bồi thường tổn thất về tinh thần, chi phí điều trị và các chi phí khác với tổng số tiền 68.778.000 đồng gồm các khoản: Tiền chi tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình hết 1.975.000đ, tiền chi tại Bệnh viện đa khoa huyện Lạc Sơn hết 1.993.000đ, tiền mua thuốc hoạt huyết Nhất Nhất hết 4.000.000đ, tiền mua hoạt huyết dưỡng não hết 2.000.000đ, tiền mua dầu xoa bóp hết 3.000.000đ, tiền công người chăm sóc 15 ngày x 300.000đ/ngày hết 4.500.000đ, tiền xe buýt đi giám định hết 160.000đ, tiền gửi xe vào viện hết 15.000đ, tiền bồi thường sức khỏe, tinh thần là 50.000.000đ. Tổng cộng 68.778.000 (Sáu mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn) đồng, trong đó chi phí có hóa đơn là 1.875.800 đồng là các khoản thu có các Phiếu thu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình cùng ngày 13/7/2020. Các chi phí khác không có chứng từ chứng minh. Theo Bệnh án thì bị hại phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Lạc Sơn từ ngày 03 đến ngày 08/7/2020 là 06 ngày. Theo quy định của pháp luật, người bị thiệt hại được bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, thu nhập bị mất, bị giảm sút của mình và thu nhập bị mất của 01 người chăm sóc bị hại và một khoản bù đắp tổn thất về tinh thần. Hội đồng xét xử xét: đối với khoản chi phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình là 1.975.000đ nhưng chỉ hóa đơn 1.875.800đ, bị hại không có bệnh án điều trị nhưng tại phiên tòa bị hại khai đây là các chi phí cho việc

kiểm tra sức khỏe sau thương tích nên được chấp nhận. Ngoài ra, tuy các chi phí cứu chữa, điều trị 06 ngày tại Bệnh viện đa khoa huyện Lạc Sơn do Bảo hiểm y tế chi trả nhưng bị hại khai có chi phí 1.993.000đ, tiền xe buýt 160.000đ và tiền gửi xe vào viện 15.000đ là các chi phí thực tế hợp lý cho việc cứu chữa cần chấp nhận. Đối với thiệt hại do thu nhập bị mất do bị hại hết tuổi lao động, không có thu nhập. Đối với người chăm sóc bị hại là con gái bị hại có mức thu nhập ổn định do làm nhân viên bán hàng với mức thu nhập 4.000.000đ/tháng (làm 26 ngày), tương đương 150.000đ/ngày x 06 ngày = 900.000đ được chấp nhận. Về các khoản tiền mua thuốc hoạt huyết dưỡng não, dầu xoa bóp không có hóa đơn, không có chỉ định của bác sỹ nên không có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 590 do các bên không thỏa thuận được nên mức bồi thường không quá 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Trong trường hợp này thương tích của bị hại là 08%, vị trí vết thương không tại các vùng gây mất thẩm mỹ, không để lại cố tật cho bị hại, lỗi một phần thuộc về bị hại do đó mức bồi thường tổn thất về tinh thần ở mức 05 tháng lương cơ sở là có căn cứ và phù hợp; 5 tháng x 1.490.000đ/tháng = 7.450.000đ. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là: 1.875.800đ + 1.993.000đ + 900.000đ + 160.000đ + 15.000đ + 7.450.000đ = 12.393.800 (*Mười hai triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm*) đồng gồm các khoản chi phí cứu chữa, tiền công lao động bị mất và một khoản bồi thường về tổn thất tinh thần là có căn cứ và thỏa đáng.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án, bị buộc trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Việt A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Việt A 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lưu Việt A cho UBND thị trấn V, huyện Lạc Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Lưu Việt A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về tang vật của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao mũi bằng dài 49 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13 cm; 01 nửa viên gạch dài 09 cm, rộng 09 cm, cao 05 cm.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK 0007 ngày 17/11/2020).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 5 Điều 275, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lưu Việt A có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Vũ Thanh H1 số tiền 12.393.800 (*Mười hai triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm*) đồng là thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra ngày 03/7/2020; bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo Biên lai thu tiền số 03894 ngày 12/11/2020), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 2.393.800 (*Hai triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của khoản tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lưu Việt A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND thị trấn V – Lạc Sơn – Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Cao Sơn